

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10- AN GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2026/HS-ST

Ngày: 27-7- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Văn Lộc; Ông Ngô Phúc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 –An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 –An Giang tham gia phiên tòa: Ông Cù Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2026TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1990, tại An Giang; số CCCD: 089090016337. Nơi cư trú: **ấp V, xã V, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo **H**; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông **Nguyễn Văn T**; bà **Lê Thị G**; Vợ: **Châu Dâm H** (đã ly hôn)

-Tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2026 tại phân Trại Tạm giam số Châu Đốc cơ sở 3 thuộc trại Tạm giam số 01 **Công an tỉnh A** cho đến nay (có mặt).

Nhân thân: Ngày 07/06/2022 bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 14/5/2023.

Người làm chứng: Ông **Phan Tuấn E**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 21/01/2026, tại khu vực **ấp V, xã V, tỉnh An Giang**: Tổ Công tác **Công an tỉnh A** trong quá trình tuần tra, kiểm soát phát hiện **Nguyễn Thành L** điều khiển xe mô tô biển số 67B1-939.31 có biểu hiện nghi vấn

nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần của **L** cất giấu 01 bịch nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và bàn giao cho **Công an xã V** để điều tra, xử lý. Kết quả xét nghiệm nhanh xác định **Nguyễn Thành L** dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo **L** khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 29/01/2026, **Nguyễn Thành L** bị khởi tố để điều tra.

* Căn cứ Kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của **Phòng K - Công an tỉnh A**, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8983 gam (Bút lục số: 48).

* Căn cứ Kết luận giám định số 341/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của **Phòng K Công an tỉnh**, kết luận: Mẫu M (mẫu nước tiểu của bị can) gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (Bút lục số: 102).

* Căn cứ Kết luận giám định số 1709/KL-KTHS ngày 09/06/2026 của **Phòng K Công an tỉnh A**, kết luận: Xe mô tô mang biển số 67B1-939.31 số khung số máy trước và sau khi giám định không đổi, tại thời điểm giám định, bề mặt kim loại tại vị trí đóng số khung, số máy không phát hiện dấu vết cắt hàn (Bút lục số: 142).

* Vật chứng thu giữ:

- 01 bao thuốc lá hiệu JET đã bị mất phần nắp bao còn lại 16 điều thuốc, bên ngoài vỏ bọc nilon có 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viên màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy);

- 01 xe mô tô gắn biển số 67B1-939.31, nhãn hiệu HONDA, loại Sonic, màu sơn xanh - đen, số máy KB11E1263200, số khung MH1KB1119LK263591; đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 128/CT-VKSKV10 ngày 24/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thành L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L** từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/01/2026).

- Hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì màu trắng được niêm phong (Kết luận số: 271/KL-KTHS ngày 27/01/2026) có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Giám định viên Nguyễn Thị Mỹ H1, Điều tra viên Nguyễn Chí L1. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định (ma túy), khối lượng 0,7960g (không phải bảy chín sáu không gam).

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô gắn biển số 67B1-939.31, nhãn hiệu HONDA, loại Sonic, màu sơn xanh - đen, số máy KB11E1263200, số khung MH1KB1119LK263591; đã qua sử dụng do đây là phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội (bị cáo sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng) và không đủ điều kiện lưu hành (bị cáo mua xe sang tay, không có giấy chứng nhận đăng ký xe; biển số xe và số khung, số máy xe không trùng khớp).

Bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không tranh luận với Kiểm sát viên; bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người làm chứng Phan Tuấn E vắng mặt. Xét thấy, vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2025. HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 21/01/2026, tại khu vực ấp V, xã V, tỉnh An Giang. Tổ công tác của Công an tỉnh A nghi vấn, kiểm tra bắt phạm tội quả tang.

Bị cáo có hành vi cất giấu bao thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu JET bên trong có 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa kéo viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể trắng được giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7960g

(không phải bảy chín sáu không gam) mẫu sau giám định, với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Với hành vi nêu trên bị cáo **Nguyễn Thành L** đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn khu vực **A- An Giang** các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội; ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được rằng: Chất ma túy là loại độc dược gây nghiện, thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng đều phải được sự cho phép của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nhưng ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,7960g mẫu sau giám định. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung ngân sách Nhà nước, điều này thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp đúng với căn cứ quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS được HĐXX chấp nhận.

[7] Đối tượng tên **Q** (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực **Cầu S, xã V, tỉnh An Giang** là người bán ma túy cho bị can **Nguyễn Thành L** do chưa xác định rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh A** tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **Nguyễn Thành L** do chưa đủ cơ sở để xác định hiệu lực pháp lý của Quyết định quản lý sau cai và trình

tự thủ tục quản lý sau cai đối với bị cáo chưa đảm bảo. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh A** sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành L** phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L** 03 (Ba) năm 06 (**S**) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/01/2026. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì màu trắng được niêm phong (Kết luận số: 271/KL-KTHS ngày 27/01/2026) có đóng dấu tròn màu đỏ của **Phòng K, Công an tỉnh A** và các chữ ký ghi tên: Giám định viên **Nguyễn Thị Mỹ H1**, Điều tra viên **Nguyễn Chí L1**. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định (ma túy), khối lượng 0,7960g (không phải bảy chín sáu không gam).

+Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô gắn biển số 67B1-939.31, nhãn hiệu HONDA, loại Sonic, màu sơn xanh - đen, số máy KB11E1263200, số khung MH1KB1119LK263591; đã qua sử dụng. Đây là phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội và không đủ điều kiện lưu hành.

(Đặc điểm tang vật theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an tỉnh A** với phòng THADS khu vực 10, tỉnh An Giang)

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Thành L** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27.7.2026).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 - An Giang;
- Phòng THA.DS khu vực 10 - An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng Ttra, KT-THA TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thùy Trang